

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 19-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Bà Sơn Ngọc Ngoan.

2. Bà Trần Thanh Duyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/HSST, ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1979 tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp Ô, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Lê Văn M, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951. Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1977. Vợ chưa có.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo Lê Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Ô, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (Vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ô, xã Mỹ C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Trần Thị L, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Ô, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/10/2021, ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964, nơi cư trú ấp Ô, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh có tổ chức tiệc nhậu tại nhà của H cùng với Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; ông Võ Văn T, sinh năm 1982 cùng nơi cư trú ấp Ô, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1985, nơi cư trú ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trong lúc đang nhậu tại nhà của ông H thì có bị cáo Lê Văn T đến nhà ông H chơi. Lúc này, có người rủ bị cáo T nhậu nhưng bị cáo T từ chối do trước đó đã uống nhiều rượu bia với người quen nên T đã say rượu. Tiếp đó, bị cáo T lên giường nằm gần bàn mọi người đang nhậu, thấy vậy ông C mời bị cáo T uống rượu nhưng bị cáo T không uống. Sau đó, bị cáo T và ông C có lời qua tiếng lại với nhau, bị cáo T ngồi dậy và đi đến khu vực bếp nấu ăn ở nhà sau của ông H lấy 01 (một) cây dao rồi quay trở lên, bị cáo T đứng đối diện với ông C và chòm người qua bàn tròn, tiếp đó bị cáo T cầm cây dao bằng tay phải chém 01 (một) cái theo hướng từ trên xuống về phía người của ông C nên Chuẩn đưa tay trái lên đỡ nhưng do lực chém mạnh nên cây dao giật xuống tiếp tục trúng vào vai trái của ông C. Thấy ông C bị chém nên ông Võ Văn T chụp lấy tay của bị cáo T và giật lấy cây dao mà bị cáo T đang cầm đem đi cất giấu, gây thương tích cho C xong thì T bỏ đi về nhà của mình. Sau khi vụ việc xảy ra thì C được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị, đến ngày 15/10/2021 thì C xuất viện. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 153/21/TgT ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đứt bán phần thần kinh trụ trái đã khâu nối. Tỷ lệ: 21%.
- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái can xương tốt. Tỷ lệ: 6%.
- Sẹo trung bình 1/3 dưới mặt trước cẳng tay trái. Tỷ lệ: 2%.
- Hai sẹo nhỏ hình dấu + vùng 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái. Tỷ lệ: 2%.
- Sẹo nhỏ vùng vai trái. Tỷ lệ: 1%.
- Đứt gân cơ gấp cổ tay trụ, gân duỗi chung các ngón, gân duỗi cổ tay trụ trái đã khâu nối phục hồi. Tỷ lệ: 0%.

Kết luận như sau:

- Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn C là 29%

- Cơ chế hình thành vết thương trên người Nguyễn Văn C là: do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc; hướng từ trên xuống.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác với tổng số tiền là 25.935.000đồng. Bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và vào ngày 07 tháng 4 năm 2022 bị cáo đã tự nguyện đưa cho bị hại số tiền là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) để khắc phục hậu quả.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS, ngày 01/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo với bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại với số tiền 25.935.000đồng (*Hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận sự tự nguyện này giữa bị cáo với bị hại.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được hưởng án treo, bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo Lê Văn T thống nhất với bản kết luận giám định pháp y số: 153/21/TgT ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh.

[1] Lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành thu thập có được trong hồ sơ vụ án thì vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 13/10/2021, tại nhà sau của ông Nguyễn Văn Học tọa lạc ấp Ô, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, sau khi cự cãi với ông Nguyễn Văn C về việc C mời rượu nhưng bị cáo T không uống thì bị cáo T liền xuống khu vực bếp nấu ăn ở nhà sau của ông H lấy 01 (một) cây dao có chiều dài 38,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 27cm, nơi rộng nhất 5,5cm, nơi hẹp nhất 2cm, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,5cm, đường kính 2,5cm là hung khí nguy hiểm chém ông C gây thương tích ở cổ tay trái và vai trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%.

Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng qui định pháp luật.

[2] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức được hành vi cây dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì xuất phát mâu thuẫn giữa bị hại với bị cáo, từ đó bị cáo chém bị hại gây thương tích ở cổ tay trái và vạy trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải được xử lý nghiêm theo qui định pháp luật. Bị cáo nhận thức và biết được rằng cây dao lưỡi bằng kim loại là loại hung khí nguy hiểm đánh vào người khác sẽ gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe và kể cả đến tính mạng nhưng bị cáo cố tình gây thương tích cho người khác, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường thân thể, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người khác. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết.

[4] Để ổn định tình hình trật tự ở địa phương, vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Việc bị cáo xin được hưởng án treo là không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử cũng cần xem xét những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 25.935.000đồng (*Hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Xét thấy sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại là không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Trước đây bị cáo T đã nộp được số tiền là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) để khắc phục hậu quả cho bị hại, số tiền hiện tại do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đang quản lý và vào ngày 07 tháng 4 năm 2022 bị cáo T đã giao cho bị hại số tiền là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*), số tiền còn lại là 12.935.000đồng (*Mười hai triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) bị cáo tự nguyện bồi thường và bị cáo phải có nghĩa vụ nộp tiếp cho bị hại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bà Trần Thị L là người nuôi bị hại C khi bị hại nằm viện nhưng bà L không đặt ra yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn H xin vắng mặt tại phiên tòa và ông không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 (một) cây dao có chiều dài 38,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 27cm, nơi rộng nhất 5,5cm, nơi hẹp nhất 2cm, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,5cm, đường kính 2,5cm nghị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn T có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật sự năm 2015;

Bị cáo Lê Văn T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Văn C tổng số tiền là 25.935.000đồng (số tiền này bao gồm 3.000.000đồng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đang quản lý và số tiền bị cáo đã giao cho bị hại là 10.000.000đồng) và bị cáo còn phải nộp tiếp cho bị hại số tiền là 12.935.000đồng (*Mười hai triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao có chiều dài 38,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 27cm, nơi rộng nhất 5,5cm, nơi hẹp nhất

2cm, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,5cm, đường kính 2,5cm do Nguyễn Văn H giao nộp.

[4] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Lê Văn T có nghĩa vụ nộp số tiền là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 646.750đồng (*Sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên